

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **08/2019/DSST**

Ngày **14/6/2019**

Về việc “*Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hoàng Thương

Ông Nguyễn Văn Gạt

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký TAND huyện Hòa Vang

Ngày **14/6/2019**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố
Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 07/2019/TLST-DS ngày
23/01/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn
phiên tòa số 17/2019/QĐST – DS ngày 31/5/2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm: 1960. Trú tại: Đường T,
quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Bị đơn:** Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1973. Trú tại: Thôn P, xã K, huyện V,
thành phố Đà Nẵng. Có mặt

Bà Lê Thị P, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn P, xã K, huyện V, thành phố Đà
Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 01 năm 2019 của nguyên đơn bà
Nguyễn Thị Cẩm L và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình
bày:*

Do có quan hệ quen biết, nên vào ngày 01/10/2016 vợ chồng ông Lê Văn Đ
và bà Lê Thị P đã mượn bà Nguyễn Thị Cẩm L số tiền 70.000.000 đồng và hẹn
thời gian trả trong vòng 05 ngày; Đến ngày 06/10/2016 vợ chồng ông Lê Văn Đ
và bà Lê Thị P tiếp tục mượn số tiền 200.000.000 đồng và hẹn thời gian trả trong
vòng 03 ngày. Cả hai lần vợ chồng ông Đ bà P có viết giấy mượn tiền. Tuy nhiên,
từ lúc mượn đến nay ông Đ và bà P vẫn chưa trả cho bà, mặc dù bà đã nhiều lần
gặp trực tiếp cũng như liên hệ điện thoại để yêu cầu ông Đ và bà P trả tiền nhưng

vẫn không chịu trả số tiền đã mượn, cố tình lẩn tránh và không có thiện chí trả nợ. Do vậy, bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang giải quyết buộc vợ chồng ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị P phải trả lại cho bà số tiền 270.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 01/10/2016 và ngày 06/10/2016 01 lần và không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa - bị đơn ông Lê Văn Đ trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên vợ chồng ông Lê Văn Đ và bà có viết giấy mượn bà Nguyễn Thị Cẩm L số tiền 70.000.000 đồng vào ngày 01/10/2016 và số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 06/10/2016 như bà L trình bày. Tổng cộng số tiền ông Đ và bà P mượn bà L là 270.000.000 đồng. Số tiền trên ông Đ và bà P chỉ ký giấy mượn tiền, còn số tiền được chuyển cho bà Hồ Thị N chứ vợ chồng ông không được nhận.

*Đối với đồng bị đơn - bà Lê Thị P: Mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ L vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để trình bày ý kiến, nhưng vẫn vắng mặt không có L do nên Tòa án không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm L nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và Tòa án đã thụ L giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đồng bị đơn là bà Lê Thị P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có mối quan hệ quen biết với nhau và xuất phát nhu cầu mượn tiền, nên vào ngày 01/10/2016 vợ chồng ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị P mượn bà Nguyễn Thị Cẩm L số tiền 70.000.000 đồng và hẹn trả tiền trong vòng 05 ngày; Sau đó đến ngày 06/10/2016 vợ chồng ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị P tiếp tục mượn số tiền bà Nguyễn Thị Cẩm L số tiền 200.000.000 đồng và hẹn sẽ trả sau 03 ngày. Khi mượn hai bên có viết giấy mượn tiền. Tuy nhiên, sau khi mượn tiền cho đến nay, ông Đ và bà P đã không thực hiện việc trả nợ như đã cam

kết, mặc dù bà cũng đã nhiều lần gặp trực tiếp yêu cầu ông Đ và bà P trả số tiền nợ trên như giấy mượn tiền nhưng ông Đ, bà P vẫn cố tình trốn tránh trách nhiệm việc trả nợ cho bà L, không có thiện chí trả nợ.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Lê Văn Đ cho rằng chữ viết trong giấy mượn tiền là của ông và bà P, ông và bà Lê Thị P mượn của bà Nguyễn Thị Cẩm L là do bà Hồ Thị N yêu cầu vợ chồng ông viết giấy mượn tiền của bà L và số tiền trên do bà N nhận nhưng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Đ không đưa ra được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc số tiền trên đã đưa cho bà Hồ Thị N. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để xem xét.

Với chứng cứ do nguyên đơn xuất trình tại Tòa án là có cơ sở nên HĐXX thấy cần buộc vợ chồng ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị P phải có trách nhiệm trả số tiền 270.000.000 đồng nợ gốc cho bà Nguyễn Thị Cẩm L là có căn cứ. Do bà Nguyễn Thị Cẩm L không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự. Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị Cẩm L đối với vợ chồng ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị P.

Xử: Buộc ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị P phải trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm L số tiền nợ gốc 270.000.000 đồng. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm 13.500.000, ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị P phải chịu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.591.250 đồng, theo biên lai thu số 0002093 ngày 23/01/2019 và 5.158.750 đồng, theo biên lai thu số 0002094 ngày 23/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có L do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND h. Hòa Vang;
- THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Hải